TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02/7/2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Vũ Thị Yến.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng
Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tưởng- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 182/2024/TLST-DS ngày 10/4/2024, về việc " *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/5/2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị Kim L**, sinh năm 1990

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Đội 12, thôn C, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương; địa chỉ hiện nay: Đài Loan.

Người được chị L ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng tại Tòa án: Bà Vũ Thị C, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn*: Anh **Phạm Xuân K**, sinh năm 1987

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Đội 12, thôn C, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương ; địa chỉ hiện nay : Đài Loan.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan : Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1966; địa chỉ: Đ, thôn C, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

(Chị L, bà C, bà N có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt; anh K được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt - Nguyên đơn chị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Xuân K tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương ngày 05/3/2012. Sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 5 năm; đến năm 2017 anh chị cùng đi lao động tại Đài Loan tuy nhiên không làm việc và chung sống cùng nhau, đến năm 2019 vợ chồng mẫu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống xa cách, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Diên V, sinh ngày 13.5.2015, từ khi anh chị đi lao động tại Đài Loan, cháu V được bà nội là bà Hoàng Thị N chăm sóc và nuôi dưỡng. Hiện chị và anh K đều lao động tại Đài Loan, chị đề nghị Tòa án giao cháu V cho chị chăm sóc và nuôi dưỡng, chị ủy quyền cho bà nội thay chị chăm sóc cháu V trong thời gian chị lao động tại Đài Loan; tuy nhiên hiện cháu V đã trên 7 tuổi, nếu cháu có nguyện vọng được ở với bố thì chị cũng đồng ý, đề nghị Tòa án giao cháu V cho anh K và mẹ đẻ của anh K là bà Hoàng Thị N chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng anh K với số tiền 3.000.000đ/01 tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản, công nợ chung, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị L tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Do nguyên đơn chị L không cung cấp được địa chỉ của anh K tại Đài Loan. Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình anh K, mẹ đẻ của anh K là bà Hoàng Thị N xác định về điều kiện kết hôn giữa anh K và chị L như chị L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, chị L và anh K sống cùng gia đình, vợ chồng không có mâu thuẫn gì, đến năm 2017, chị L, anh K cùng đi lao động tại Đài Loan, vợ chồng không sống cùng, nhiều lần liên lạc về gia đình anh K, chị L cũng nói đến việc vợ chồng sống xa cách nên không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mỗi lần liên lạc đều cãi vã; bà và gia đình cũng nhiều lần khuyên, hòa giải cho anh K, chị L nhưng không được. Bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, đã thông báo cho anh K được biết, hiện anh K không có địa chỉ cụ thể tại Đài Loan, anh K không cung cấp địa chỉ và không gửi văn bản về Tòa án được, anh K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh K và chị L có 01 con chung là Phạm Diên V, sinh ngày 13.5.2015, từ khi anh K, chị L đi lao động tại Đài Loan, cháu V được bà chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh K, chị L hiện không có nhà không thể trực tiếp nuôi con; bà cũng liên lạc với anh K qua điện thoại, anh K đề nghị Tòa án giao cháu V cho anh chăm sóc và nuôi dưỡng, anh K không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh K đang lao động tại Đài Loan nên anh K ủy quyền cho bà chăm sóc và nuôi dưỡng cháu V trong thời gian anh không có nhà. Thực tế cháu V sống cùng bà từ nhỏ nên bà đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị trên của anh K, bà tự nguyện thay anh K chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V trong thời gian anh K không có nhà và không

yêu cầu chị L, anh K cấp dưỡng nuôi con cùng bà.

Về tài sản, công nợ chung: Chị L và anh K không có tài sản, công nợ chung.

- Cháu Phạm Diên V là con chung của chị L và anh K có quan điểm được ở với bố và bà nội Hoàng Thị N khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị L và anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị L được ly hôn anh K. Về con chung, giao cháu Phạm Diên V, sinh ngày 13.5.2015 cho anh Phạm Xuân K chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi; tạm giao cháu V cho bà Hoàng Thị N, sinh năm 1966; địa chỉ: Đ, thôn C, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương chăm sóc và nuôi dưỡng trong thời gian anh K không có nhà.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K với số tiền 3.000.000đ/01 tháng kể từ tháng 07/2024 cho đến khi cháu Phạm Diên V đủ 18 tuổi. Chị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thị Kim L, bị đơn anh Phạm Xuân K có nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 12, thôn C, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Hiện tại chị H đang sinh sống tại Hàn Quốc. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Chị L, bà C, bà N có quan điểm xin giải quyết vắng mặt; anh K được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt. Do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt chị L, anh K, bà C, bà N.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương ngày 05/3/2012, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau kết hôn, anh chị sống hạn phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng đi lao động tại Đài Loan nhưng mỗi người sống một nơi, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, có đơn xin ly hôn, anh K mặc dù không gửi quan điểm giải quyết về Tòa án nhưng thông qua gia đình xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn chị L. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị

đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

- Về con chung: Chị L và anh K xác định vợ chồng có 01 con chung là Phạm Diên V, sinh ngày 13.5.2015 hiện đang sống cùng bà Hoàng Thị N từ khi chị L và anh K đi lao động tại Đài Loan đến nay. Chị L có quan điểm xin được nuôi con, tuy nhiên chị tôn trọng đề nghị của cháu V, nếu cháu có nguyện vọng ở cùng anh K và bà N thì chị cũng đồng ý. Bản thân cháu V đều có nguyện vọng xin được ở cùng bố và bà N. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cũng như ổn định việc học tập, chỗ ở của cháu V, cần tiếp tục giao cháu V cho anh K chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; tạm giao cháu V cho bà Hoàng Thị N chăm sóc và nuôi dưỡng trong thời gian anh K không có mặt tại nhà.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh K với số tiền 3.000.000đ/01 tháng kể từ tháng 07/2024 cho đến khi cháu Phạm Diên V đủ 18 tuổi.

Bà N tự nguyện không yêu cầu anh K, chị L chu cấp tiền nuôi còn cùng bà, quan điểm trên của bà là tự nguyện, không bị ai ép buộc nên cần được chấp nhận.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Kim L được ly hôn anh Phạm Xuân K.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Phạm Diên V, sinh ngày 13.5.2015 cho anh Phạm Xuân K chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Tạm giao cháu Phạm Diên V cho bà Hoàng Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh K lao động tại Đài Loan.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc cấp dưỡng nuôi con cùng anh K với số tiền 3.000.000đ/01 tháng kể từ tháng 07/2024 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu chị L, anh K đóng góp tiền nuôi cháu Phạm Diên V cùng bà.

Chị Bùi Thị Kim L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000581 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị L còn phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Kim L, anh Phạm Xuân K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Bà Hoàng Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND xã Gia Khánh, Gia Lộc ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Yến